TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 04 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị N**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm N1, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình (Nay là: Xóm N1, xã T, tỉnh Phú Thọ).

- *Bị đơn:* **Anh Quách Văn T**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xóm N1, xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình (Nay là: Xóm N1, xã T, tỉnh Phú Thọ).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng N. Địa chỉ trụ sở: Số 2 L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc A – Phó Giám đốc phụ trách điều hành Chi nhánh T Hòa Bình - Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thế H – Giám đốc Phòng giao dịch M– Chi nhánh T Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58 và khoản 1 Điều 60 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Quách Văn T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Quách Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Quách Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung là Quách Bùi Thái V, sinh ngày

17/10/2009 và Quách Thái H, sinh ngày 19/11/2015. Anh Quách Văn T chưa yêu cầu chị Bùi Thị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Quách Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Bùi Thị N có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng N – Chi nhánh T Hòa Bình – Phòng giao dịch M số tiền 150.000.000 (*một trăm năm mươi triệu)* đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 3007LAV202403248 ngày15/10/2024.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị N phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Quách Văn T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Bùi Thị N tự nguyện chịu phần án phí ly hôn sơ thẩm cho Anh Quách Văn T. Chị Bùi Thị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000809 ngày 03/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hòa Bình (Nay là: Phòng Thi hành án khu vực 15, tỉnh Phú Thọ), đối trừ chị Bùi Thị N được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 15, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Hòa Bình (Nay là: UBND xã T, tỉnh Phú Thọ - Nơi đăng ký kết hôn, đăng ký ngày 02/11/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hương